

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 – 5 – 2023

V/v ly hôn H - L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi và ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ H (tên gọi khác là Mỹ X), sinh năm 1981; nơi ở: Tổ B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Trần Hữu L, sinh năm 1982; nơi ở: Tổ B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 27/9/2022 và lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H cũng như tại phiên tòa trình bày:

Qua mai mối chị và anh L đã tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2001, có đăng ký hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 111, quyển số 01 ngày 06/8/2008 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2004, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L

thường xuyên ăn nhậu, không chí thú làm ăn trong khi kinh tế gia đình khó khăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2010 cho đến nay, không còn qua lại với nhau, cha mẹ chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh L.

Chị và anh L có 01 con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 18/5/2003, hiện nay con chung đã thành niên và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hữu L vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Qua xác minh tại địa phương cho biết: Anh L có đăng ký cư trú tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L địa phương không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt khi hòa giải, xét xử là vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn anh Trần Hữu L. Chị H và anh L có 01 con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 18/5/2003, hiện nay con chung đã thành niên và sống tự lập được nên không xem xét giải quyết. Chị H và anh L không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

[1.3] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị H và anh L là hợp pháp, anh chị có đăng ký hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 111, quyển số 01 ngày 06/8/2008 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Quá trình chung sống anh L anh không chăm sóc, giúp đỡ vợ con, không cùng chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình với chị H. Anh thường xuyên uống rượu, không lo là ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Thời gian ly thân của anh chị kéo dài từ năm 2010 đến nay. Anh chị vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh L có 01 con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 18/5/2003, hiện nay con chung đã thành niên được và sống tự lập, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L không tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn anh Trần Hữu L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 18/5/2003, hiện nay con chung đã thành niên và sống tự lập được nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh L không có tài sản chung, nên không giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị H và anh L không có nợ chung, nhưng sau khi

quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005798 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú An, huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lý Thị Rỡ